

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 26/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Minh T;** Ông: **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, tên gọi khác: không. Sinh năm 1998; HKTT và nơi cư trú: Thôn CT 2, xã CT, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T4, sinh năm 1974; Con bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1976; vợ: Đào Thảo Ng4, sinh năm 2002; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án,

tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, tên gọi khác: không. Sinh năm 1996; HKTT và nơi cư trú: Thôn NA, xã CT, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn H4, sinh năm 1965; Con bà Phạm Thị O4, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **VI VĂN Q**, tên gọi khác: không. Sinh năm 1991; HKTT: Thôn LH, xã QS, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: Thôn NA, xã CT, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vi Văn T5, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị Ng5, sinh năm 1968; vợ Nguyễn Thị H5, con có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: không; Tiền sự: có 01. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09 ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng – Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vi Văn Q trong thời hạn 01 năm 08 tháng. Nhân thân: Tại Quyết định số 06 ngày 31/12/2019, Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn đã xử phạt hành chính Vi Văn Q với số tiền 1.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Q đã chấp hành xong ngày 02/01/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam số I, công an thành phố Hà Nội. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn CT 2, xã CT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(bà L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 30 ngày 23/01/2021, Đội quản lý hành chính, Công an huyện Ba Vì phối hợp với Công an xã CT bắt quả tang Nguyễn Văn T (sinh năm 1998 trú tại CT 2, CT, Ba Vì) đang có hành vi tàng trữ trái phép pháo hoa tại khu vực cửa điểm canh đê số 25 đê Đại Hà thuộc địa phận thôn Bài Nha, CT, Ba Vì. Tang vật thu giữ: 06 hộp hình trụ vuông, kích thước mỗi hộp khoảng 15x15x15cm, màu đỏ vàng, trên hộp có in chữ nước ngoài, có tổng khối lượng 8,3kg (niêm phong mẫu M1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đen BKS 19B1-22394; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng. Quá trình bắt quả tang, T khai nhận 06 hộp hình trụ vuông là pháo hoa nổ, T mua của Nguyễn Văn H (sinh năm 1996, trú tại NA, CT, Ba Vì) với giá 4.800.000đ về để bán lại kiếm lời. Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp 04 hộp hình vuông, kích thước mỗi hộp 15x15x15cm màu đỏ vàng có in chữ nước ngoài (niêm phong mẫu M2). Tiến hành khám xét tại nhà H thu giữ số tiền 1.800.000đ để trong ví màu nâu cất tại tủ đựng quần áo trong buồng ngủ của H; thu giữ số tiền 3.000.000đ được cất trong ví màu đen cất bên trên tủ lạnh đặt trong buồng ngủ của H.

Bản kết luận giám định số 682/C09-P2 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an ngày 25/01/2021 kết luận: “- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đều là pháo (pháo hoa nổ), có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng pháo là 8,3 kg - Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 đều là pháo (pháo hoa nổ), có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng pháo là 5,7 kg”

Tại CQĐT, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau: Nguyễn Văn H là anh rể của Vi Văn Q (sinh năm 1991, HKTT tại Làng Hăng, Quan Sơn, Chi Lăng, Lạng Sơn) (Q có quan hệ vợ chồng với em gái của H nhưng chưa đăng ký kết hôn). Cả hai đều đang sinh sống tại nhà của H ở thôn NA, CT, Ba Vì. Trong quá trình sinh sống, Q lên mạng xã hội thấy có người đăng bán hoa với giá 300.000đ/01 hộp nên hỏi H là muốn mua pháo hoa về chơi tết thì H đồng ý. Sau đó, thông qua mạng xã hội Q có hỏi đặt

mua pháo của một người đàn ông (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). Vài ngày sau, H có nói chuyện với Nguyễn Văn T về việc mình có pháo hoa bán. H bảo T nếu ai hỏi mua thì bảo H, giá bán mỗi hộp pháo là 800.000đ, T đồng ý. Trong quá trình làm việc thì có một người phụ nữ (người này làm ở xưởng cán cùng công ty Xuân Ngọc có địa chỉ tại CT, Ba Vì với T) hỏi mua 06 hộp pháo hoa. T đồng ý và báo giá là 850.000đ/01 hộp. Sau đó, T gọi điện thoại cho H bảo có người hỏi mua 06 hộp pháo, H trả lời là đợi đến khi nào có pháo thì sẽ báo lại. H nói với Q lấy cho 06 hộp pháo để bán cho T với giá 800.000đ/01 hộp, Q đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/01/2021, người đàn ông mà Q đặt mua pháo gọi điện thoại cho Q và bảo ra đường quốc lộ 32 thuộc thôn NA – CT để lấy pháo. Khi gặp người đàn ông này, Q mua được 10 hộp pháo với giá 300.000đ/01 hộp, nhưng do không có đủ tiền nên Q chỉ đưa cho người đàn ông này 2.500.000đ và nợ 500.000đ. Sau khi mua được pháo, trên đường về nhà Q có nhặt 01 thùng xốp màu trắng ở đường, Q đặt 06 hộp pháo vào trong đó, còn 04 hộp thì đựng trong túi nilon màu đen. Khi về đến nhà, Q đặt toàn bộ số pháo vừa mua được ở sân và nói với H là “có pháo rồi”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho T báo là đã lấy được pháo và hẹn ra khu vực Miếu Mèn thuộc thôn NA – CT để giao dịch. Sau đó, H lấy xe máy chở thùng xốp bên trong có chứa 06 hộp pháo đi đến chỗ hẹn với T. Q biết H chở pháo đi bán nhưng không biết bán cho ai. Khi gặp T, H đưa cho T 01 thùng xốp bên trong có 06 hộp pháo hoa, T đưa cho H số tiền 4.800.000đ. Sau khi bán pháo xong, H về nhà đưa toàn bộ số tiền 4.800.000đ vừa bán pháo được cho Q. Q cầm số tiền 1.800.000đ rồi đưa lại cho H số tiền 3.000.000đ. Về phía T, sau khi mua được pháo của H thì T gọi điện thoại cho người phụ nữ đặt mua pháo hẹn ra khu vực điểm canh dê số 25 thuộc địa phận thôn Bài Nha, CT để giao dịch. Trước đó, người phụ nữ đã đưa cho T số tiền 4.800.000đ và nợ lại số tiền 300.000đ. Khi T đang chờ người phụ nữ đến lấy pháo thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Q. Căn cứ lời khai của Q không có đủ căn cứ xác minh được con người cụ thể nên CQĐT không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ đặt mua pháo của T. T khai người này làm ở xưởng cán của công ty Xuân Ngọc. T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. T chỉ biết người

phụ nữ này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m55, tóc cắt ngắn ngang vai, sử dụng số điện thoại 0392465364. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công ty Xuân Ngọc xác định tại xưởng cán của công ty không có nữ giới làm việc mà chỉ có nam giới. Ngoài ra, Công ty Xuân Ngọc không biết ai sử dụng số điện thoại 0392465364 nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list đối với số điện thoại trên nhưng chưa có kết quả. Do chưa xác định được con người cụ thể của người phụ nữ trên nên CQĐT đã tách phần tài liệu đối với người phụ nữ này để điều tra, xác minh sau.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 08 khối pháo hoa nổ màu đỏ vàng, có in chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước 15x15x15cm được niêm phong trong 01 thùng xốp màu trắng và 01 thùng bìa cattong có chữ ký của Điều tra viên và Giám định viên do Viện khoa học hình sự hoàn trả sau giám định.

- 01 điện thoại di động Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; Số tiền 4.800.000 đồng

- 01 xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 19B1-223.94. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã làm rõ chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L (SN 1976, trú tại CT 2, CT, Ba Vì) là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q có lý lịch nêu trên về tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Vi Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt

tiền cho các bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy : 08 khối pháo hoa nổ màu đỏ vàng, có in chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước 15x15x15cm được niêm phong trong 01 thùng xốp màu trắng và 01 thùng bìa catton có chữ ký của Điều tra viên và Giám định viên do Viện khoa học hình sự hoàn trả sau giám định. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.800.000 đồng. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 19B1-223.94. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã làm rõ chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L là mẹ của bị cáo T, bà L không biết T sử dụng xe máy để đi mua bán pháo nên đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị L. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp

quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 23/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang có hành vi buôn bán trái phép 06 hộp pháo nổ. Quá trình điều tra T khai nhận mua pháo của Nguyễn Văn H để bán kiếm lời, cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nhà bị cáo H thu giữ thêm được 04 hộp pháo nổ, cơ quan điều tra đã làm rõ về nguồn gốc 06 hộp pháo nổ mà H bán cho T và 04 hộp pháo nổ thu giữ tại nhà là do H nhờ Vi Văn Q mua về để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã làm rõ được bị cáo Vi Văn Q biết việc Nguyễn Văn H bán pháo và sau khi H bán pháo đã đưa cho Q 1.800.000đ (số tiền gốc Q đã bỏ ra để mua pháo nổ, tương đương với 06 hộp pháo). Tại Bản kết luận giám định số 682/C09-P2 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 25/01/2021 kết luận: “ *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đều là pháo (pháo hoa nổ), có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng pháo là 8,3 kg; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 đều là pháo (pháo hoa nổ), có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng pháo là 5,7 kg*”. Như vậy, HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q thực hiện ngày 23/01/2021 đã phạm tội “ *Buôn bán hàng cấm*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh), gây mất trật tự xã hội và còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này có đồng phạm, được xác định tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể, do vậy cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp với tính chất, hành vi của từng bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm nhằm thu lời bất chính, do vậy bị cáo T, H có vai trò đầu vụ và phải chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Vi Văn Q, sau khi được bị cáo H nhờ mua pháo để bán, Q đã đặt mua pháo quan mạng của người không quen biết, sau khi mua được thì giao pháo cho H để đi bán. Q cũng được nhận số tiền 1.800.000đ, hành vi của Q được xác định là đồng phạm giúp sức. Do vậy, bị cáo Q giữ vai trò sau bị cáo T, H và phải chịu mức án sau bị cáo T, H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Vi Văn Q phạm tội lần đầu, bị cáo T, H có người thân là người có công với cách mạng. Do vậy các bị cáo T, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: bị cáo Vi Văn Q có 01 tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09 ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vi Văn Q trong thời hạn 01 năm 08 tháng. Bị cáo Q có nhân thân: Tại Quyết định số 06 ngày 31/12/2019, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt hành chính Vi Văn Q với số tiền 1.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Q đã chấp hành xong ngày 02/01/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, qua quá trình tranh luận bị cáo T có ý kiến tranh luận xin được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như tự thú, tự nguyện khắc phục hậu quả theo điểm b, r khoản 1 điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố có ý kiến đối đáp, giải thích các quy định của pháp luật, các khái niệm giải thích ý nghĩa tự thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, cho rằng bị cáo T không đáp ứng được 02 tình tiết này vì 02 tình tiết này được xác định bị cáo thành khẩn khai báo. HĐXX xét thấy

yêu cầu của bị cáo T chưa thỏa mãn 02 tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã chứng minh, do vậy yêu cầu của bị cáo T không được chấp nhận.

Qua phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi các bị cáo thực hiện việc buôn bán hàng cấm là pháo nổ, loại hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh), nhất là trong dịp tết nguyên đán, chỉ vì hám lợi các bị cáo coi thường chính sách pháp luật của nhà nước, công khai buôn bán hàng cấm nhằm thu lợi bất chính. Đối với bị cáo Vi Văn Q biết việc mua pháo nổ bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn đặt mua và đưa cho bị cáo H đi bán, bị cáo biết H đi bán pháo và đã được nhận số tiền 1.800.000đ tiền H bán pháo cho T. Bị cáo Q có 01 tiền sự và có nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09 ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vi Văn Q trong thời hạn 01 năm 08 tháng. Tại Quyết định số 06 ngày 31/12/2019, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt hành chính Vi Văn Q với số tiền 1.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Q đã chấp hành xong ngày 02/01/2020. Do vậy HĐXX xét thấy cần phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Vi Văn Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xem xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng”. HĐXX xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q đều có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo Vi Văn Q. Căn cứ lời khai của Q không có đủ căn cứ xác minh được con người cụ thể nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ đặt mua pháo của bị cáo Nguyễn Văn T. T khai người này làm ở xưởng cán của công ty Xuân Ngọc. T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. T chỉ biết người phụ nữ này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m55, tóc cắt ngắn ngang vai, sử dụng số điện thoại 0392465364. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công ty Xuân Ngọc xác định tại xưởng cán của công ty không có nữ giới làm việc mà chỉ có nam giới. Ngoài ra, Công ty Xuân Ngọc không biết ai sử dụng số điện thoại 0392465364 nêu trên. Đối với số thuê bao 0392465364 gọi điện thoại cho T, đặt mua pháo của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được đăng ký chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1995, địa chỉ: khu 4, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên chị Tr xác định chị Tr không dùng số thuê bao này, chị Tr không biết ai đăng ký đứng tên chị, chị không cho ai mượn chứng minh thư nhân dân, cơ quan điều tra tiến hành cho chị Tr và bị cáo T đối chất, bị cáo T và chị Tr đều không quen biết nhau. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người phụ nữ đặt mua pháo của T và chị Tr trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 19B1-223.94 được xác định chủ sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, ngày 23/01/2021 bà L không biết T sử dụng xe máy để đi mua bán pháo, HĐXX xem xét trả lại cho bà Nguyễn Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 06 hộp pháo hoa nổ màu đỏ vàng, có in chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước 15x15x15cm được niêm phong trong 01 thùng xốp màu trắng và 01 thùng bìa cattong có chữ ký của Điều tra viên và Giám định viên do Viện khoa học hình sự hoàn trả sau giám định được xác định là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 hộp pháo hoa nổ màu đỏ vàng: cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H, về nguồn gốc là do bị cáo Vi Văn Q mua, 04 hộp pháo này bị cáo Q sử dụng chơi tết, cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh Q sử dụng để buôn bán hàng cấm và chưa đủ định lượng của loại tội phạm khác. HĐXX xác định đây là loại hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T và H, xác định các bị cáo T, H sử dụng 02 chiếc điện thoại này để giao dịch, liên hệ, trao đổi thời gian, địa điểm buôn bán hàng cấm, được xác định công cụ, phương tiện phạm tội, cần phải tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.800.000đ cơ quan điều tra thu giữ của ác bị cáo H, Q từ việc buôn bán pháo, được xác định là tiền thu lời bất chính từ việc buôn bán hàng cấm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vi Văn Q** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T: 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 28/01/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H: 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 28/01/2021.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo **Vi Văn Q: 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 24/01/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy : 08 khối pháo hoa nổ màu đỏ vàng, có in chữ nước ngoài, có kích thước 15x15x15cm bên trong mỗi khối có 36 khối nhỏ hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ, số Imei: 351673/05/9299/6 bên trong có chứa 01 sim điện thoại

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã cũ, bị vỡ màn hình, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa màu đen, điện thoại không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) (*Như giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/3/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L chủ sở hữu hợp pháp: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen, yên xe bọc màu trắng đã cũ rách, BKS 19B1- 223.94, xe có 01 gương, 01 chìa khóa điện, số khung: RLHHC1210DY14000, số máy HC 12E-5140053. Xe đã cũ, không khởi động được. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 23/3/2021*).

5. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Vi Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Vi Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh